**VĂN 7 TUẦN 26**

**TIẾT 93 :Ý NGHĨA VĂN CHƯƠNG**

**I/Tìm hiểu chú thích.**

**1/Tác giả**: Hoài Thanh (1909- 1982)

**2/Kiểu văn bản**:

- Nghị luận chứng minh một vấn đề văn học.

**3/Bố cục:**

- Phần 1:"Người ta ...muôn loài"nguồn gốc cốt yếu của văn chương.

- Phần 2: "Văn chương ... sự sống " Nhiệm vụ của văn chương:

- Phần 3 :" Vậy thì ...đến bực nào" Công dụng của văn chương:

**II/ Phân tích nội dung:**

**1/Nguồn gốc của văn chương**

- Nguồn gốc cốt yếu của văn chương là lòng thương người và rộng ra thương cả muôn vật muôn loài.

→Lòng nhân ái.

=>Quan niệm đúng đắn.

**2/Nhiệm vụ của văn chương:**

-Hình dung sự sống muôn hình vạn trạng

-Sáng tạo sự sống

→Văn chương phản ánh cuộc sống đa dạng, phong phú, muôn màu,muôn vẻ

=>Đưa ra ý tưởng mà cuộc sống hôm nay chưa có, nhưng sẽ có hoặc có thể có nếu con người phấn đấu

**3/ Công dụng của văn chương:**

- Giúp cho người đọc có tình cảm và gợi lòng vị tha.

D/c: về sự xúc động của một người sau khi xem truyện, hay ngâm thơ.

- Gây cho ta tình cảmầm ta không có, luyện những tình cảm ta sẵn có -> khiến cho cuộc đời ta thâm trầm và rộng rãi hơn.

- Biết thưởng thức, nhìn nhận cái đẹp, cái hay của cảnh vật, thiên nhiên, cuộc sống.

D/c: Thiên nhiên nhờ đi vào văn chương nên được mọi người thấy đẹp hơn, hay hơn.

=> Văn chương làm cho tình cảm của người đọc trở nên phong phú, sâu sắc, tốt đẹp hơn.

**III/Tổng kết:**

\**Ghi nhớ: SGK/63*

**TIẾT 94: DÙNG CỤM CHỦ VỊ ĐỂ MỞ RỘNG CÂU**

**I.Thế nào là dùng cụm chủ vị để mở rộng câu ?**

***1. Ví dụ SGK/68***

- *Văn chương gây cho ta những tình cảm ta không có, luỵên những tình cảm ta sẵn có.*

- Cấu tạo của 2 cụm danh từ

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Phần trước** | **Phần trung tâm** | **Phần sau (phụ)** |
| *những* | *tình cảm* | *ta không có* |
| *những*  | *tình cảm* | *ta sẵn có* |

- Cấu tạo của 2 phụ ngữ:

 *ta / không có ta / sẵn có*

CN VN CN VN

→ Cụm chủ vị (C-V) làm phụ ngữ trong cụm danh từ.

***2. Kết luận:***

\*Ghi nhớ SGK –T68

**II. Các trường hợp dùng cụm từ chủ vị để mở rộng câu:**

VD: SGK/68,69

1. Chị ba /đến // khiến tôi / rất vui và vững tâm.

 c1 v 1 ĐT c2 v2

CN VN

⇒Cụm c1-v1 làm chủ ngữ

⇒ Cụm c2-v2 làm phụ ngữ (trong cụm động từ)

b)Khi bắt đầu kháng chiến, nhân dân ta //tinh thần / rất hăng hái.

 Tr N CN VN

⇒ Cụm c-v làm vị ngữ.

c) Chúng ta //có thể **nói** rằng trời /sinh lá sen để bao bọc cốm cũng như trời / sinh cốm nằm ủ trong lá sen. ĐT C1 V1 C2 V2

 CN VN

⇒CN VN 2 cụm C-V làm phụ ngữ trong cụm động từ.

d) Nói cho đúng thì phẩm giá của Tiếng Việt // chỉ mới thật sự được xác định và CN VN đảm bảo từ **ngày** cách mạng tháng Tám / thành công.

 DT C V

⇒ Cụm C-V làm phụ ngữ trong cụm danh từ.

⇒ GHI NHỚ 2 SGK/69

III.Luyện tập Các em làm bài tập SGK/69 vào vở bài tập nhé!

 **(Các e chú ý: Dấu // là dấu hiệu ngăn cách của 2 vế Chủ ngữ và Vị ngữ làm nồng cốt câu: TN: là kí hiệu của trạng ngữ; ĐT: là kí hiệu của động từ; C - V : là kí hiệu cụm chủ vị dùng để mở rộng câu.)**

**TIẾT 95: TÌM HIỂU CHUNG VỀ PHÉP LẬP LUẬN GIẢI THÍCH &CÁCH LÀM BÀI VĂN LẬP LUẬN GIẢI THÍCH**

**A/ TÌM HIỂU CHUNG VỀ PHÉP LẬP LUẬN GIẢI THÍCH**

**I.Mục đích và phương pháp giải thích.**

**1. Nhu cầu giải thích trong đời sống.**

- Trong đời sống của con người, nhu cầu giải thích rất to lớn. Gặp 1 hiện tượng mới lạ, con người chưa hiểu thì nhu cầu giải thích nảy sinh.

- VD: Vì sao có mưa? Hay Vì sao có nhật thực?

- Muốn trả lời được các câu hỏi trên ta phải có tri thức khoa học, chuẩn xác toàn diện

**2. Giải thích trong văn nghị luận**

-Trong văn nghị luận người ta thường yêu cầu giải thích các vấn đề tư tưởng, đạo lí,

các chuẩn mực hành vi của con người?

-**VD1:** Thế nào là hạnh phúc? ;Trung thực là gì? ; Khiêm tốn là gì?

- Mục đích để nhận thức và hiểu rõ sự vật, hiện tượng.

-**VD 2: \*Bài văn: Lòng khiêm tốn**

- Vấn đề giải thích: Lòng khiêm tốn . Đó là phẩm chất cần có của mỗi con người.

- Cách giải thích : dùng lí lẽ để giải thích vấn đề.

 Cụ thể: Bố cục:

 + MB: Nêu vấn đề cần giải thích.

 + TB :Nêu vai trò và giá trị của khiêm tốn và con người khiêm tốn.

 Luận cứ 1: Định nghĩa về lòng khiêm tốn.

 Luận cứ 2: Tại sao con người cần phải có lòng khiêm tốn.

+ KB: Khẳng định vấn đề cần giải thích.

**II.Ghi nhớ SGK/71**

B/ **CÁCH LÀM BÀI VĂN LẬP LUẬN GIẢI THÍCH**

**I. Các bước làm bài văn lập luận giải thích:**

**ĐỀ: Nhân dân ta có câu tục ngữ: “Đi một ngày đàng học một sang khôn”. Hãy giải thích câu tục ngữ đó**.

**1.Tìm hiểu đề và tìm ý:**

 - Đề yêu cầu giải thích câu tục ngữ.

 - Làm sáng tỏ nghĩa đen,nghĩa bóng và nghĩa sâu xa của câu tục ngữ.

- Liên hệ với các câu ca dao, tục ngữ tương tự để tìm ý cho bài văn.

 **2.Lâp dàn bài:**

**a)Mở bài**:

- Nêu vấn đề nghị luận: kinh nghiệm và thể hiện khát vọng đi nhiều nơi để mở rộng hiểu biết.

- Giới thiệu câu tục ngữ với ý nghĩa sâu xa (trích dẫn câu tục ngữ)

- Định hướng giải thích.

 **b)Thân bài:**

Triển khai phần giải thích:

 - Nghĩa đen của câu tục ngữ.

- Nghĩa bóng của câu tục ngữ.

- Nghĩa sâu của câu tục ngữ.

- Dẫn chứng.

 **c.Kết bài:**

- Nêu nhận xét: câu tục ngữ ngày xưa vẫn còn ý nghĩa đối với hôm nay.

 - Rút ra bài học cho bản thân.

**3.Viết bài:**

 **a) Mở bài:**

Có nhiều cách:

 -Đi thẳng vào vấn đề.

- Đối lập hoàn cảnh với ý thức.

 - Nhìn từ chung đến riêng.

 **b)Thân bài:**

-Viết phần thân bài thích hợp với mỗi cách mở bài.

**c)Kết bài**:

-Ý nghĩa, bài học mà câu tục ngữ đúc kết.

**4.Đọc lại và sửa chữa**.

\* GHI NHỚ SGK/86

**CHÚC CÁC EM HỌC TỐT!**